BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Chương trình đào tạo Quản lý Tài nguyên và Môi trường**

Trình độ đào tạo : **Đại học hệ chính quy**

Ngành đào tạo : **Quản lý Tài nguyên và Môi trường**

Mã số : **7850101**

Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường nhằm mục đích phát triển ngành đạt tiêu chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao trình độ của sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả ở các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên và môi trường.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Kiến thức toàn khóa học: **134** tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh), được phân bổ như sau:

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Kiến thức giáo dục đại cương	**39**
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**95**
- Kiến thức cơ sở ngành	40
- Kiến thức ngành và chuyên ngành	45
- Thực tập, khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp	10
Tổng	**134**

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Học phần	Số tín chỉ	
		LT	TH
4.1	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**38**	
4.1.1	***Lý luận chính trị***	***11***	***0***
1	Triết học Mác-Lênin	3	0
2	Kinh tế chính trị	2	0
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0
5	Lịch sử Đảng CSVN	2	0
4.1.2	***Khoa học xã hội và nhân văn***	***2***	***0***
1	Pháp luật đại cương	2	0
4.1.3	***Ngoại ngữ (tiếng Anh)***	***9***	***0***
1	Anh văn căn bản 1	3	0
2	Anh văn căn bản 2	3	0
3	Anh văn căn bản 3	3	0
4.1.4	***Toán – Tin học – khoa học tự nhiên***	***14***	***3***
1	Toán cao cấp 1	3	0
2	Tin học căn bản	2	1
3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	0
4	Hóa phân tích đại cương	2	0
5	Hóa phân tích đại cương-Thực hành	0	1
6	Sinh học đại cương	2	0
7	Sinh học đại cương-Thực hành	0	1
8	Logic học đại cương	2	0
4.1.5	***Giáo dục thể chất***	***0***	***3***
1	*Giáo dục thể chất 1*	*0*	*1*
2	*Giáo dục thể chất 2*	*0*	*1*
3	*Giáo dục thể chất 3*	*0*	*1*
4.1.6	***Giáo dục quốc phòng – an ninh***	***5***	***3***
4.2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**95**	
4.2.1	***Kiến thức cơ sở ngành***	**34**	**6**
*****	***Bắt buộc***	***28***	***6***
1	Khí tượng thủy văn	3	0
2	Cơ sở khoa học môi trường	3	0
3	Thống kê phép thí nghiệm môi trường	2	1

STT	Học phần	Số tín chỉ	
4	Trắc địa	2	0
5	Trắc địa-Thực tập	0	2
6	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám	2	0
7	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám-Thực tập	0	1
8	Thủy lực	2	0
9	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	2	0
10	Pháp luật về tài nguyên và môi trường	3	0
11	Quy hoạch môi trường	2	0
12	Chất lượng nước	2	0
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	2	0
14	Anh văn chuyên ngành (môi trường)	3	0
15	Tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (AutoCAD 2D)	0	2
*	***Tự chọn***	***6***	***0***
16	*Biến đổi khí hậu**	2	0
	Dân số - sức khỏe - môi trường		
17	*Cấp và thoát nước**	2	0
	Tính toán và dự báo nhu cầu nước dùng		
18	*Truyền thông tài nguyên và môi trường**	2	0
	Thiên tai và quản lý rủi ro		
4.2.2	***Kiến thức ngành và chuyên ngành***	***37***	***8***
**	***Bắt buộc***	***29***	***8***
1	Quan trắc và phân tích môi trường	2	0
2	Quan trắc và phân tích môi trường -Thực tập	0	1
3	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	2	0
4	Quản lý tài nguyên và môi trường	3	0
5	Đánh giá tác động môi trường	2	0
6	Đánh giá tác động môi trường-Thực hành	0	1
7	Kỹ thuật xử lý nước thải	2	0
8	Kỹ thuật xử lý nước thải-Đồ án	0	1
9	Mô hình hóa môi trường	2	0
10	Quản lý môi trường đô thị và KCN	2	0
11	Quản lý môi trường đô thị và KCN-Thực tập	0	1
12	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn	2	0
13	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn -Thực	0	1

STT	Học phần	Số tín chỉ	
14	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	2	0
15	Quản lý tài nguyên và môi trường biển-Thực tập	0	1
16	Quản lý tài nguyên đất đai	2	0
17	Quản lý tài nguyên rừng	2	0
18	Quản lý tài nguyên rừng-Thực tập	0	1
19	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	2	0
20	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại-Thực tập	0	1
21	Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn	2	0
22	Công nghệ môi trường	2	0
**	***Tự chọn***	***8***	***0***
23	*Độc học môi trường**	2	0
	An toàn lao động và vệ sinh môi trường		
24	*Chỉ thị sinh vật môi trường**	2	0
	Xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất		
25	*Kiểm toán tài nguyên và môi trường**	2	0
	Thanh tra bảo vệ môi trường		
26	*Quản lý đất ngập nước**	2	0
	Quản lý dự án đầu tư môi trường		
4.2.3	***Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học môn thay thế***	***4***	***6***
1	Thực tập cuối khóa (QLTNMT – ĐH)	0	4
Nhóm 1: Làm khóa luận tốt nghiệp			
2	Khóa luận tốt nghiệp (QLTNMT)	0	6
Nhóm 1: Không làm khóa luận tốt nghiệp thì học 2 môn thay thế			
3	Quản lý tài nguyên thiên nhiên trên cơ sở cộng đồng	2	1
4	Đánh giá chất lượng đất, nước và không khí	2	1

Hiệu trưởng **Khoa Kiến Trúc – XD & Môi trường**